

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 10-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thành Danh.

2. Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Minh V, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2002, tại E; Hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Anh, chị, em có 02 người sinh năm 2007 và 2015; Tiền án,: Không; Tiền sự: Ngày 28/11/2019 bị Ủy ban nhân dân xã Tam Thôn Hiệp xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 453 ấp F, xã G, huyện D, Thành phố E.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Thanh B, sinh ngày 05/12/2005.

Địa chỉ: ấp H, xã G, huyện D, Thành phố E.

Người đại diện theo pháp luật của Trần Thanh Bình: Bà Know Thị P, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã G, huyện D, Thành phố E.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp I, xã K, huyện L, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/3/2020, anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 2000, địa chỉ: 453 ấp F, xã G, huyện D, Thành phố E điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VAIRO 150 màu đỏ đen, biển số XXPX-XXX.XX chở bạn gái là Lê Kim S đến quán nhà bà Đ (7 D) tại tổ N, ấp H, xã G, huyện D để mua thuốc lá và nước uống. Tại đây T gặp Trần Minh V, sinh năm 2002, Trần Thanh B, sinh năm 2005 và Know Ngọc P1, Know Ngọc P2, Kiêng Ngọc H đang ngồi uống rượu ở đường bê tông trước quán, P rủ T vào uống chung. Quá trình ngồi uống rượu đến khoảng 21 giờ cùng ngày giữa P1 và P2 xảy ra cự cãi nên cả hai bỏ về, V và B cho rằng T là người làm cho P2, P1 giận bỏ về nên cả hai dùng tay đánh vào đầu và mặt T, bị đánh bất ngờ nên T chạy bộ ra hướng đường Bà Xán, B cầm thanh sắt cùng với V đuổi theo đánh nhưng không kịp. Sau khi quay lại chỗ nhậu V dùng chân đạp ngã xe của T xuống đường rồi chạy vào công trình làm đường gần đó lấy 01 khúc cây gỗ ra đập phá xe gây trầy xước sơn, tem xe và hư hỏng phần bửng trước, dàn nhựa, ốp xe, đèn xi nhan....dùng chân đạp gãy rời đuôi xe và biển số. B thấy vậy cũng nhặt 01 cục đá bê tông ném vào đầu xe làm bể đèn xi nhan bên phải rồi cả hai đi về nhà.

Biên bản kiểm tra xe mô tô xác định Trần Minh V và Trần Thanh B đập phá gây hư hỏng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VAIRO 150 màu đỏ đen, biển số XXPX-XXX.XX như sau: Phần bửng trước bên phải, phần nhựa đen ốp dưới bửng bên phải và phần ốp phía sau bửng bị bể, gãy rời nhiều vị trí; Bửng trước bên trái bị trầy xước ở phần thân; Bô xe bị trầy xước và gãy rời phần ốp ngoài, ốp bảo vệ máy bị trầy xước nhiều vị trí; Đèn xi nhan phía sau bên trái bị gãy rời; Phần đuôi xe và biển số bị gãy rời; Bộ tem xe cũng bị hư hỏng theo các bộ phận bị đập phá; Đèn xi nhan trước bên phải bị bể.

Tại biên bản định giá tài sản số XX/2020/BB.ĐG.TSCA ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cần Giờ kết luận: Đơn giá và giá trị bằng tiền các tài sản bị hư hỏng trên tại thời điểm định giá là 4.370.000 đồng.

Trong đó phần gây thiệt hại của Trần Minh V là 3.720.000 đồng, Trần Thanh B gây thiệt hại 650.000 đồng.

Hành vi của Trần Minh V là phạm tội có tính chất côn đồ, không có mâu thuẫn gì nhưng đã vô cớ dùng V lực tấn công và cố ý đập phá gây hư hỏng tài sản của người khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cần Giờ, Trần Minh V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VAIRO 150, màu sơn đỏ đen, biển số XXPX-XXX.XX đứng tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1981; địa chỉ: ấp I, xã K, huyện L, tỉnh M. Ngày 28/03/2020 anh C cho em vợ là Nguyễn Văn T mượn xe đi chơi thì xảy ra sự việc. Ngày 21/5/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh C. Anh C yêu cầu sửa chữa toàn bộ những phần bị hư hỏng như hiện trạng ban đầu hoặc bồi thường số tiền 15.000.000 đồng để anh tự sửa chữa.

+ 01 thanh sắt tròn, dài 90 cm; 01 khúc cây gỗ kích thước 03x3,5cm, dài 64 cm; 01 cục đá bê tông kích thước 07x16cm.

Bản cáo trạng số: XX/CT-VKS ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ đã truy tố bị cáo Trần Minh V về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Minh V mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/3/2020, Trần Minh V đã có hành vi dùng khúc cây cố ý đập xe anh T gây hư hỏng, phần gây thiệt hại của Trần Minh V là 3.720.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Trần Minh V là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là vi phạm pháp luật, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định trong Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, không có mâu thuẫn gì nhưng đã vô cớ dùng V lực tấn công và cố ý đập phá gây hư hỏng tài sản của người khác. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bản thân bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Trần Thanh B thực hiện hành vi khi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 thanh sắt tròn, dài 90 cm; 01 khúc cây gỗ kích thước 03x3,5cm, dài 64 cm; 01 cục đá bê tông kích thước 07x16cm là vật không có giá trị sử dụng xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VAIRO 150, màu sơn đỏ đen, biển số XXPX-XXX.XX đứng tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn C. Ngày 28/3/2020 anh C cho em vợ là Nguyễn Văn mượn xe đi chơi thì xảy ra sự việc. Ngày 21/5/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Trần Minh V 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để chấp hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh sắt tròn, dài 90 cm; 01 khúc cây gỗ kích thước 03x3,5cm, dài 64 cm; 01 cục đá bê tông kích thước 07x16cm.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Minh V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Nguyễn Văn Thụ**